

Bản án số: 39/2019/DS-ST.
Ngày: 02/4/2019.
V/v tranh chấp “Chia thừa kế
theo pháp luật”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **PHẠM THANH DŨNG**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**.

+ Ông **NGUYỄN VĂN DŨC**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Bùi Quốc Hiên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 15/2018/TLST-DS, ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp “Chia thừa kế theo pháp luật” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Lý Thị N**, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Số W, tổ P, khu A, trị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn:** Anh **Lý Thanh T**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. **Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

* **Thành viên trong hộ ông T**

+ Chị **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm: 1970. (vắng mặt)

+ Anh **Lý Thanh H1**, sinh năm: 1991. (vắng mặt)

+ Anh **Lý Thanh H2**, sinh năm: 1995. (vắng mặt)

+ Chị **Nguyễn Thị Thảo L**, sinh năm: 1992. (vắng mặt)

+ **Lý Đăng K**, sinh năm: 2012 (do anh H1 làm đại diện theo pháp luật).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, Tiền Giang.

* **Hàng thừa kế của ông Lý Văn T.**

+ Bà **Lý Thị A**, sinh năm: 1948. (chết ngày 15/6/2018)

Hàng thừa kế của bà Lý Thị A gồm:

- Ông **Đặng Hiếu N**, sinh năm 1937. (vắng mặt)

- Anh **Đặng Văn N**, sinh năm: 1974. (vắng mặt)

- Anh **Đặng Long U**, sinh năm: 1978. (vắng mặt)

- Chị **Đặng Ngọc Y**, sinh năm: 1972. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà **Lý Thị T**, sinh năm: 1960. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, Tiền Giang.

- + Bà **Lý Thị L**, sinh năm: 1962.(có mặt)
Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, Tiền Giang.
- + Bà **Lý Thị Đ**, sinh năm: 1970. (ủy quyền cho Bà T)
Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, Tiền Giang.
- + **Lý Văn N**, sinh năm 1943, chết năm 2014.

*** Hàng thừa kế của ông Lý Văn N:**

- Bà **Lê Thị A**, sinh năm: 1946 (ủy quyền cho Bà T, bà Anh có mặt).
 - Chị **Lý Thị Kim C**, sinh năm: 1970. (vắng mặt)
 - Chị **Lý Thị Xuân T**, sinh năm: 1971. (vắng mặt)
 - Chị **Lý Hoàng N**, sinh năm: 1976. (vắng mặt)
 - Chị **Lý Thị Ngọc D**, sinh năm: 1977. (vắng mặt)
 - Chị **Lý Thị Ngọc S**, sinh năm: 1987. (vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, Tiền Giang.

*** Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.**

Địa chỉ: Số M, đường T, quận K, TP Hà Nội.

Đại diện ủy quyền ông **Lê Minh K** - Phó giám đốc –Ngân hàng Công Thương Việt Nam chi nhánh Tây Tiền Giang. (Có đơn xin vắng mặt).

*** Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Văn M** – Chi cục Trưởng (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: khu G, thị trấn J, huyện C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lý Thị N, và người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị T và bà Lý Thị L trình bày thống nhất:***

- Cha bà N tên **Lý Văn T**, sinh năm: 1916, chết năm 2012, mẹ bà N tên **Ngô Thị T**, sinh năm 1921, chết năm 1998. Có 7 người con gồm **Lý Văn N**; **Lý Thị N**; **Lý Thị A**; **Lý Thị T**; **Lý Thị L**; **Lý Thị Đ** và **Lý Thanh T**. Ông T và bà T không có cha mẹ nuôi và con nuôi.

- Ông **Lý Văn N** sinh năm 1943, chết năm 2014 có vợ tên **Lê Thị A** và các con **Lý Thị Kim C**, **Lý Hoàng N**, **Lý Thị Ngọc D** và **Lý Thị Ngọc S** và **Lý Thị Xuân T**, ông N cũng không có cha mẹ nuôi và con nuôi.

- Bà **Lý Thị A**, sinh năm: 1948, chết ngày 15/6/2018 có chồng tên **Đặng Hiếu N** và các con **Đặng Văn N**; **Đặng Long U** và **Đặng Ngọc Y**. Bà A cũng không có con nuôi và cha mẹ nuôi.

Lúc còn sống ông T có tạo lập thừa đất số 68, diện tích 224,6m², được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 35 QSDĐ, ngày 28/6/2004, cấp cho hộ do ông **Lý Thanh T** đại diện hộ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên thừa đất này có một căn nhà được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 1125/QSHN, ngày 16/9/2004 cấp cho ông **Lý Thanh T** và bà **Nguyễn Thị Mỹ D**, thừa đất này tọa lạc tại Ấp K, xã H, huyện C và thừa đất số 817, diện tích 360m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00148, ngày 07/7/2005, cấp cho hộ, do ông **Lý Thanh T** đại diện hộ đứng tên trong giấy đất. Thừa đất này tọa lạc tại ấp An Bình, xã An Cư, huyện Cái Bè.

Hộ ông **Lý Thanh T** tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyền sở hữu nhà ở và hiện nay gồm có: **Lý Thanh T**, **Lý Văn T**, **Nguyễn Thị Mỹ D**, **Lý Thanh H1**, **Lý Thanh H2**, **Nguyễn Thị Thảo L** và **Lý Đăng K**.

Hiện nay ông T dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà thể chấp vay vốn 400.000.000đ tại Ngân hàng Công Thương chi nhánh Tây Tiền Giang không khả năng chi trả. Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, đang kê biên tài sản là hai thửa đất trên để đảm bảo thi hành án.

Ông T và bà T chết không để lại di chúc. Nay bà N yêu cầu xác định hai thửa đất và căn nhà trên là di sản thừa kế của ông Lý Văn T chết để lại và yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật. Bà xin được nhận 1 kỷ phần là 1 phần 7 khối tài sản trên và xin nhận tài sản là quyền sử dụng đất.

*** Bị đơn ông Lý Thanh T.**

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của ông, nhưng tại bản tự khai ngày 23/4/2018 ông có ý kiến về nguồn gốc đất giống ý kiến bà N và ông cũng đồng ý xác định hai thửa đất và căn nhà trên là của ông T chết để lại và ông T đồng ý chia thừa kế theo quy định pháp luật.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan hàng thừa kế của ông T, bà T:**

Bà Lý Thị Luỹ, Lý Thị T và Lý Thị Đ, có yêu cầu độc lập và có ý kiến trình bày giống ý kiến bà N và yêu cầu được chia mỗi người 1 phần 7 kỷ phần thừa kế do ông Lý Văn T chết để lại đối với hai thửa đất và căn nhà nêu trên và xin nhận tài sản là quyền sử dụng đất.

* Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là bà Lý Thị A có đơn yêu cầu độc lập và có ý kiến giống ý kiến của nguyên đơn bà N. Đồng thời bà cũng yêu cầu được chia 1 phần 7 kỷ phần thừa kế đối với hai thửa đất và căn nhà trên đất, bà cũng xin nhận tài sản là quyền sử dụng đất. Đến ngày 15/6/2018 Bà A chết, Tòa án đã triệu tập họp lệ hàng thừa kế của Bà A gồm ông Đặng Hiếu N, anh Đặng Văn N, anh Đặng Long U và Đặng Ngọc Y đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng những người này vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu độc lập của Bà A.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thừa kế của ông N:**

- Bà Lê Thị A ủy quyền cho Bà T và không có ý kiến gì về vụ án này.
- Chị Lý Thị Kim C; Lý Thị Xuân T; Lý Thị Ngọc D và Lý Thị Ngọc S trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về vụ án này.

- Anh Lý Hoàng N là người thừa kế thế vị của ông Lý Văn N, có đơn yêu cầu độc lập, có ý kiến giống với trình bày của bà N và yêu cầu được chia một kỷ phần thừa kế theo quy định pháp luật là 1 phần 7 trong khối tài sản trên (do đồng hàng thừa kế của anh không có yêu cầu chia di sản). và xin nhận tài sản là quyền sử dụng đất.

Nhưng Tòa án đã triệu tập họp lệ anh đến Tòa để xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của anh.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong hộ ông T:**

- Nguyễn Thị Mỹ D, Lý Thanh H1, Lý Thanh H2, Nguyễn Thị Thảo L và Lý Đăng K trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về vụ án này.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Công Thương Việt Nam- Ngân hàng Công Thương chi nhánh Tây Tiền Giang. (sau đây gọi tắt là Ngân hàng).**

Vào năm 2010 có cho hộ ông T vay 400.000.000đ vốn. Đến nay chưa trả được, Ngân hàng đã khởi kiện và hiện đang kê biên các thửa đất thế chấp để thi hành án. Việc Ngân hàng cho hộ ông T vay là hoàn toàn hợp pháp, nên Ngân hàng không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn bà N với bị đơn ông T và người liên quan là xác định hai thửa

đất và căn nhà trên là di sản thừa kế của ông T chết để lại, để chia thừa kế theo quy định pháp luật.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè tại công văn số 566/CV-CCTHA, ngày 19/10/2018, xin vắng mặt và có ý kiến là đang tạm hoãn thi án chờ kết quả giải quyết của Tòa án, không có ý kiến gì về vụ án này.

* Tại phiên tòa hôm nay, kiểm sát viên tham gia phiên tòa có phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng dân sự để giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật không có ý kiến gì thêm. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như yêu cầu độc lập của người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

* Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lý Thị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật là quyền sử dụng đất với bị đơn anh Lý Thanh T. Một thửa đất tranh chấp tọa lạc tại Khu Phố Cầu Xéo, xã Hậu Thành, huyện Cái Bè; Một thửa đất tọa lạc tại ấp An Bình, xã An Cư, huyện Cái Bè, theo quy định tại khoản 9, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm c, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* Về việc đưa người tham gia tố tụng: Bà N yêu cầu xác định hai thửa đất và căn nhà trên đất là di sản thừa kế của ông Lý Văn T và yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật. Đồng thời thửa đất này được cấp cho hộ ông T, hiện do hộ ông T quản lý sử dụng. Mặt khác ông Lý Văn N chết năm 2014, Bà A có đơn yêu cầu độc lập, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Bà A chết. Do đó cần đưa toàn bộ hàng thừa kế của ông T và bà T; Thành viên trong hộ ông T và hàng thừa kế thế vị của ông N, Bà A tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật.

*** Về việc xét xử vắng mặt đương sự:**

- Tại phiên tòa hôm nay người liên quan có yêu cầu độc lập anh Lý Hoàng N vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của mình. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố Tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh N là đúng quy định pháp luật.

- Khi còn sống bà Lý Thị A có đơn yêu cầu phản tố, trong quá trình giải quyết vụ án Bà A chết, Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần hàng thừa kế của Bà A gồm ông Đặng Hiếu N, anh Đặng Văn N, Đặng Long U và Đặng Ngọc Y, nhưng những người này vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của mình. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố Tụng dân sự, xét xử vắng mặt những người này là đúng quy định pháp luật.

- Anh Lý Thanh T, chị Nguyễn Thị Mỹ D, anh Lý Thanh H1, anh Lý Thanh H2, chị Nguyễn Thị Thảo L, và chị Lý Thị Kim C, chị Lý Thị Ngọc D, chị Lý Thị Ngọc S và

Lý Thị Xuân T dù được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và triệu tập họp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của mình cũng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố Tụng dân sự, xét xử vắng mặt những người này là đúng quy định pháp luật.

+ Đối với người đại diện ủy quyền hợp pháp của Ngân hàng Công Thương chi nhánh Tây Tiền Giang và đại diện Chi cục Thi hành án dân sự có văn bản xin vắng mặt. Xét thấy đơn xin vắng mặt của những người này là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật, nên được chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc đo đạc và định giá tài sản tranh chấp và chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan thống nhất với Biên bản thẩm định, Biên bản định giá ngày 01/6/2018 biên bản trích lục bản đồ địa chính hai thửa đất gồm:

+ Thửa đất số 68, diện tích 224,6m², được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 35 QSDĐ, ngày 28/6/2004, tọa lạc tại Khu Phố Cầu xéo, xã Hậu Thành có giá theo quy định của UBND tỉnh Tiền Giang là 900.000đ/1m², giá thị trường là 1.200.000đ/1m²; Cây trồng có giá là 980.000đ và căn nhà trên đất có tổng giá trị là 207.501.600đ.

+ Thửa đất số 817, diện tích 360m², được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00148, ngày 07/7/2005, tọa lạc tại ấp An Bình, xã An Cư, huyện Cái Bè, có giá theo quy định của UBND tỉnh Tiền Giang là 1.200.000đ/1m², giá thị trường là 1.700.000đ/1m²; Nhà mồ 70.336.800đ; Hàng rào 9.165.600đ; Cây trồng có giá là 14.000.000đ.

+ Bản trích lục bản đồ địa chính ngày 19/9/2018 phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay đối với hai thửa đất đang tranh chấp của hộ ông Lý Thanh T.

Không ai yêu cầu đo đạc, định giá và thẩm định lại tài sản tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét thẩm định, định giá và đo đạc lại là phù hợp quy định pháp luật.

+Đối với chi phí tố tụng là tiền yêu cầu thẩm định, định giá, yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ và chi phí đo đạc, trích lục bản đồ địa chính hai thửa đất tranh chấp. Các đương sự đã tự nguyện nộp tạm ứng và quyết toán đầy đủ đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các khoản chi phí tố tụng này nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

+ *Xét yêu cầu khởi kiện của người liên quan có yêu cầu độc lập anh Lý Hoàng N và bà Lý Thị A:*

Xét thấy bà Lý Thị A có yêu cầu độc lập, trong quá trình giải quyết vụ án Bà A chết, hàng thừa kế thế vị của Bà A gồm ông Đặng Hiếu N, anh Đặng Văn N, Đặng Long U, Đặng Ngọc Y; và anh Lý Hoàng N có yêu cầu độc lập. Những người này đã

được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của mình. Coi như hàng thừa kế thế vị của Bà A đã từ bỏ việc khởi kiện yêu cầu độc lập của Bà A và anh N từ bỏ yêu cầu độc lập của anh. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện đối với đơn yêu cầu độc lập của bà Lý Thị A và đình chỉ xét xử đối với đơn yêu cầu độc lập của anh Lý Hoàng N là phù hợp qui định tại điểm a và điểm d, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị N và người liên quan có yêu cầu độc lập bà Lý Thị T, bà Lý Thị L và Lý Thị Đ:

Xét thấy nguyên đơn bà N, bị đơn ông T và người có quyền và nghĩa vụ liên quan Bà T, Bà L và bà Đ trình bày thống nhất là: cha của các ông (bà) tên Lý Văn T, sinh năm: 1916, chết năm 2012 và mẹ tên Ngô Thị T, sinh năm 1921, chết năm 1998. Có 7 người con gồm Lý Văn N, Lý Thị N, Lý Thị A, Lý Thị T, Lý Thị L, Lý Thị Đ và Lý Thanh T. Ông T và bà T không có cha mẹ nuôi và con nuôi.

- Lúc còn sống ông T có tạo lập thừa đất số 68, diện tích 224,6m², được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 35 QSDĐ, ngày 28/6/2004, cấp cho hộ do ông Lý Thanh T đại diện hộ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên thửa đất này có một căn nhà được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 1125/QSHN, ngày 16/9/2004 cấp cho ông Lý Thanh T và bà Nguyễn Thị Mỹ D, thửa đất này tọa lạc tại Ấp K, xã H, huyện C và thửa đất số 817, diện tích 360m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00148, ngày 07/7/2005, cấp cho hộ, do ông Lý Thanh T đại diện hộ đứng tên trong giấy đất. Thửa đất này tọa lạc tại ấp An Bình, xã An Cư, huyện Cái Bè.

- Ông T chết năm 2012 và bà T chết năm 1998 không để lại di chúc, nay các ông (bà) có ý kiến thống nhất là yêu cầu Tòa án xác định hai thửa đất và căn nhà trên đất là di sản do ông Lý Văn T chết để lại và yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật, mỗi người xin nhận 1 kỷ phần là 1 phần 7 khối tài sản trên.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là thành viên trong hộ ông T gồm bà D, anh H1, anh H2 và chị L không có ý kiến gì về vụ án này. Hàng thừa kế thế vị của ông N là chị C, chị D, chị T và chị S cũng không có ý kiến gì về vụ án này.

- Ngân hàng Công Thương chi nhánh Tây Tiền Giang xác định vào năm 2010 cho hộ ông T vay 400.000.000đ vốn có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng hai thửa đất và giấy chứng nhận quyền sở hữu căn nhà trên đất là đúng quy định pháp luật và có ý kiến là không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với bị đơn cũng như người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè không có ý kiến gì về vụ án này.

- Xét nguồn gốc và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng hai thửa đất và căn nhà trên đất:

- Tại bản pho to đơn xin cấp đất của ông T ghi ngày 7/4/2004 và biên bản xác minh ngày 25/5/2004 do bà N nộp vào hồ sơ vụ án khi khởi kiện theo bà N, Bà T khai là của ông T xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn bản chính đã được nộp cho Cơ quan cấp giấy đất. Nhận thấy trong hai văn bản này xác định ông T có quản lý sử dụng 408,25m² đất của địa chủ từ trước năm 1975, ông sử dụng ổn định đến nay không ai tranh chấp. Nay ông xin được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời tại biên bản xác minh ngày 25/5/2004 ông T cũng xác nhận là phần đất trên ông chuyển cho các con gồm bà Lý Thị L 92,70m², bà Lý Thị T 54,15m² và bà Lý Thị Đ 36,46m² và

phần còn lại 224,6m² ông chuyển cho anh Lý Thanh T, Đến tháng 7/2004 anh T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp cho hộ. Do anh T đại diện hộ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Điều này cũng phù hợp với lời khai của bà Luỹ và Bà T tại phiên toà hôm nay là vào thời gian trên hai bà được ông T cho đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng thời điểm với cấp giấy cho anh T. Do đó có đủ cơ sở xác định là thửa đất này ông T đã chia cho các con vào thời điểm tháng 5/2004 và được cấp giấy đất cho anh T là cấp lần đầu có thửa đất số 68, diện tích còn lại 224,6m², tọa lạc tại Khu Phố Cầu xéo, xã Hậu Thành, huyện Cái Bè.

- Trên thửa đất có một căn nhà được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu số 1125/QSHN, ngày 16/9/2004 cấp cho ông Lý Thanh T và bà Nguyễn Thị Mỹ D. Như vậy sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/6/2004, thì ông T và bà D được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu căn nhà trên đất là cấp lần đầu.

- Đối với thửa đất số 817, diện tích 360m², tọa lạc tại ấp An Bình, xã An Cư, huyện Cái Bè được cấp giấy cho hộ do anh Lý Thanh T đại diện hộ đứng tên trong giấy đất. Các đương sự khai là do ông T tạo lập nhưng cũng không có chứng cứ gì chứng minh là thửa đất này được cấp giấy cho ông T.

- Tại Công văn số 254/CV-CNVPĐK, ngày 06/3/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cái Bè, xác định là hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng hai thửa đất số 68 và 817 cho hộ anh Lý Thanh T đã bị thất lạc.

- Hơn nữa đối với hai thửa đất này sau đó được sử dụng vay vốn Ngân hàng, ông T có tham gia ký tên thế chấp với tư cách là thành viên trong hộ là đương nhiên ông T phải biết là hai thửa đất này được cấp giấy đất cho anh T, còn nhà là cấp cho anh T và chị D, từ khi cấp giấy đất năm 2004 và 2005 đến năm 2012 ông T chết, Trong thời gian này ông T cũng không có ý kiến gì về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở là mặt nhiên ông T thừa nhận hai thửa đất này là tài sản chung của hộ, và căn nhà trên đất là tài sản của anh T và chị D.

- Mặt khác bà T chết năm 1998 đến nay thời hiệu thừa kế vẫn còn nhưng xét thấy thửa đất tại xã Hậu thành và căn nhà trên đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng lần đầu năm 2004 và 2005. Như vậy tại thời điểm bà T chết năm 1998 là chưa được công nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu. Do đó không có cơ sở xem xét đây là di sản do bà T chết để lại.

- Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên hòa hôm nay nguyên đơn bà N, bị đơn ông T và người liên quan Bà T, Bà L, bà Đ và anh N cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh về nguồn gốc của hai thửa đất và căn nhà đang tranh chấp.

Như vậy tại thời điểm bà Ngô Thị T chết năm 1998 và ông Lý Văn T chết năm 2012 thì hai thửa đất số 68, diện tích 224,6m² và thửa đất số 817, diện tích 360 m² và căn nhà tranh chấp trên chưa được cấp giấy quyền sử dụng và quyền sở hữu cho cá nhân bà T, ông T, nên cần xác định hai thửa đất và căn nhà trên đất đang tranh chấp trên không phải là di sản thừa kế của bà T, ông T chết để lại là phù hợp với 612 Bộ luật dân sự và Nghị Quyết 02/2004/NQ/HĐTP, ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Bên cạnh đó năm 2010 ông T là thành viên trong hộ có tham gia vay vốn 400.000.000đ tại Ngân hàng đến nay chưa trả được. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn, bị đơn và người liên quan chỉ yêu cầu xác định hai thửa đất và căn nhà trên đất là di sản của ông T chết để lại. Không yêu cầu xem xét giải quyết kỹ phần của ông T trong khối tài sản chung cấp cho hộ là hai thửa đất nói trên.

Đồng thời cũng không yêu cầu xem xét phần nợ vay trong hộ. Nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét kỹ phần của ông T trong khối tài sản chung của hộ và cũng không xem xét số nợ vay trong hộ là phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xác định hai thửa đất tranh chấp và căn nhà trên đất đang tranh chấp nói trên là di sản của ông T và bà T chết để lại.

- Do không công nhận hai thửa đất và căn nhà trên đất đang tranh chấp nói trên là di sản thừa kế do ông T và bà T chết để lại, nên không có di sản để chia thừa kế theo yêu cầu nguyên đơn bà N và người có quyền và nghĩa vụ liên quan Bà T Bà L và bà Đ

[3] Về án phí:

- Do đình chỉ giải quyết đơn yêu cầu độc lập do người yêu cầu vắng mặt, nên số tiền tạm ứng án phí của anh Lý Hoàng N và bà Lý Thị A tịch thu sung công quỹ số tiền tạm ứng án phí là đúng qui định tại khoản 2, Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Đối với các ông (bà) Lý Thị N, Lý Thị T, Lý Thị L và Lý Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Theo quy định giá đất của UBND tỉnh Tiền Giang thửa số 68 là 900.000đ/1m² X diện tích 224,6m² = 202.140.000đ; Thửa 817 là 1.200.000đ/1m² X diện tích 360m² = 432.000.000đ; Căn nhà là 207.501.600đ, Cây trồng 14.980.000đ; Rào 9.165.600đ. Cộng chung là 865.787.200đ, 1 phần 7 kỳ phần có trị giá là 123.683.900đ, các đương sự phải chịu 5% trị giá yêu cầu không được chấp nhận này là 6.184.200đ.

Tại phiên tòa hôm nay, kiểm sát viên tham gia phiên tòa có phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng dân sự để giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật không có ý kiến gì thêm. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Nhận thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm c, khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 2, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ vào 609, 611, 612, 613, 614 649, 650, 651, 652 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ các Điều 97, 98, 99, 100 và khoản 1, Điều 170 Luật đất đai.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của anh Lý Hoàng N và bà Lý Thị A.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị N.

3. Không chấp nhận cầu độc lập của người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông (bà) Lý Thị T, Lý Thị L và Lý Thị Đ.

- Không công nhận các tài sản sau đây là di sản thừa kế do ông Lý Văn T chết để

lại gồm: Thửa đất số 68, diện tích 224,6m², được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 35 QSDĐ, ngày 28/6/2004, cấp cho hộ do ông Lý Thanh T đại diện hộ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên thửa đất này có một căn nhà được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 1125/QSHN, ngày 16/9/2004 cấp cho ông Lý Thanh T và bà Nguyễn Thị Mỹ D, thửa đất này tọa lạc tại Ấp K, xã H, huyện C và thửa đất số 817, diện tích 360m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00148, ngày 07/7/2005, cấp cho hộ, do ông Lý Thanh T đại diện hộ đứng tên trong giấy đất. Thửa đất này tọa lạc tại ấp An Bình, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

4. Không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật của ông (bà) Lý Thị N, Lý Thị T, Lý Thị L và Lý Thị Đ đối với hai thửa đất và căn nhà nêu trên.

3. Về án phí:

- Tịch thu sung công quỹ số tiền Bà A nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, tại biên lai thu số 08659, ngày 11/5/2018 và tịch thu sung công quỹ số tiền anh N nộp tạm ứng án phí là 300.000đ tại biên lai thu số 08658, ngày 11/5/2018 Của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

-Bà N phải chịu 6.184.200đ án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ 1.500.000đ bà N đã tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 08097, ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên còn phải nộp tiếp 4.684.200đ.

- Các ông (bà) Lý Thị T, Lý Thị L và Lý Thị Đ, mỗi người phải chịu 6.184.200đ án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí mà các đương sự đã nộp như sau: Bà T nộp 300.000đ tại biên lai thu số 08660, ngày 11/5/2018, nên còn phải nộp tiếp 5.884.200đ; Bà L 300.000đ, tại biên lai thu số 08661, ngày 11/5/2018, nên còn phải nộp tiếp 5.884.200đ và bà Đ 300.000đ tại biên lai thu số 08657, ngày 11/5/2018, nên còn phải nộp tiếp 5.884.200đ.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự nguyên đơn, bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại vụ án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THANH DŨNG